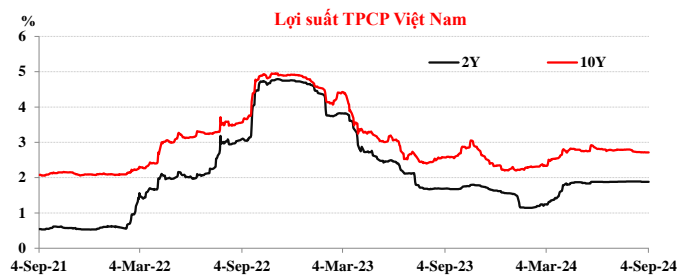

Lãi suất LNH
Trái phiếu

Kỳ hạn	Lãi suất LNH		Trái phiếu	
	VND	D/D	USD	D/D
ON	4.56	0.09	5.31	0.00
1W	4.61	0.08	5.35	0.00
2W	4.70	0.10	5.39	0.01
1M	4.74	0.02	5.43	0.00
2M	4.79	-0.03	5.50	0.02
3M	4.90	-0.03	5.55	0.03
6M	5.23	0.00	5.61	0.00
9M	5.38	-0.02	5.70	0.02
1Y	5.47	-0.02	5.72	0.03


Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNNHN 04/09/2024

Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	12,000.00	11,875.20	-	11,875.20	62,187.11
Sell Outright	-	-	5,000.00	5,000.00	9,699.80
Tổng				16,875.20	

Thị trường TPCP sơ cấp

đơn vị: tỷ đồng

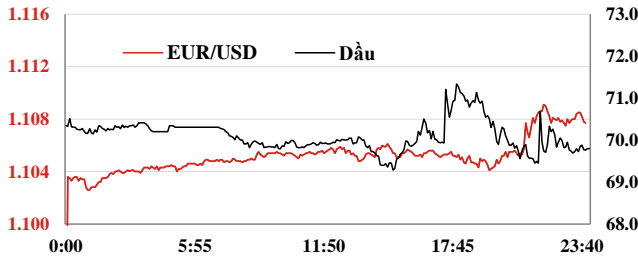
TCPH	Ngày ĐT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	4-Sep-24	5	500	200	1.98%	0.03%
MOF	4-Sep-24	10	7000	1150	2.71%	0.00%
MOF	4-Sep-24	15	4000	750	2.90%	0.00%
MOF	4-Sep-24	30	500	464	3.10%	0.00%
Tổng			12000	2564		

Chứng khoán ngày 04/09/2024

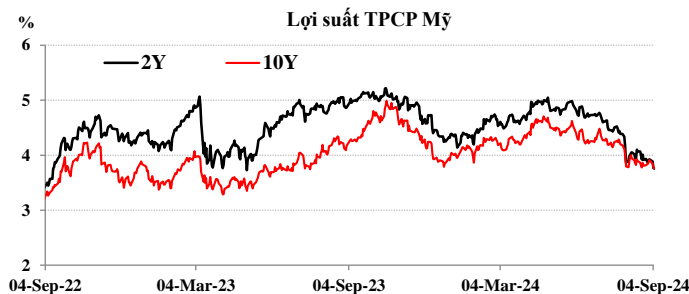
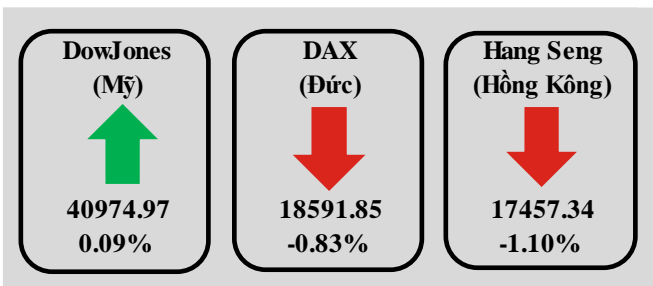
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1275.80	236.14	93.75
%/ngày	-0.629%	-0.60%	-0.45%
%/29/12/2023	12.9%	2.2%	7.7%
KLGD (tr.đ.vị)	648.41	48.54	31.2
GTGD (tỷ đ)	15718.74	955.89	528.62
NDINN mua (tỷ đ)	1293767	52.60	32.22
NDINN bán (tỷ đ)	2116897	80.83	21.69

Tin trong nước ngày 04/09

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 04/09, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.229 VND/USD, tăng 05 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.390 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.860 VND/USD, giảm 23 đồng so với phiên 30/08. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 140 đồng ở chiều mua vào và 200 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.250 VND/USD và 25.400 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 04/09, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,02 – 0,10 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó; cụ thể: ON 4,56%; 1W 4,61%; 2W 4,70% và 1M 4,74%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ kỳ hạn 2W tăng 0,01 đpt, giao dịch tại: ON 5,31%; 1W 5,35%; 2W 5,39%, 1M 5,43%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm nhẹ ở các kỳ hạn 7Y - 15Y trong khi đi ngang kỳ hạn 3Y và tăng nhẹ ở kỳ hạn 5Y; chốt phiên với: 3Y 1,90%; 5Y 1,95%; 7Y 2,23%; 10Y 2,72%; 15Y 2,90%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 12.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,25%. Có 11.875,2 tỷ đồng trúng thầu, không có khối lượng đảo hạn trong phiên hôm qua. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN, có 5.000 tỷ đồng tín phiếu đảo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 16.875,2 tỷ đồng ra thị trường thông qua nghiệp vụ thị trường mở. Khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố là 62.187,11 tỷ đồng, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường ở mức 9.699,8 tỷ đồng.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 04/09, KBNN đấu thầu thành công 2.564 tỷ đồng/12.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tỷ lệ trúng thầu đạt 21%. Trong đó, kỳ hạn 5Y huy động được 200 tỷ đồng/500 tỷ đồng gọi thầu, 10Y huy động được 1.150 tỷ đồng/7.000 tỷ đồng, 15Y huy động được 750 tỷ đồng/4.000 tỷ đồng và 30Y huy động được 464 tỷ đồng/500 tỷ đồng gọi thầu. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 5Y là 1,98% (+0,03 đpt), 10Y là 2,71%, 15Y 2,90% và 30Y 3,10%, đều không đổi so với phiên đấu thầu trước.
- Thị trường chứng khoán:** Thị trường chứng khoán phiên hôm qua giảm điểm ở cả 3 sàn. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 8,07 điểm (-0,63%), xuống mức 1.275,80 điểm; HNX-Index mất 1,42 điểm (-0,60%) còn 236,14 điểm; UPCoM-Index giảm 0,42 điểm (-0,45%) xuống 93,75 điểm. Thanh khoản thị trường đạt hơn 17.000 tỷ đồng, tăng so với mức 15.155 tỷ đồng của phiên trước đó. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 823 tỷ đồng.
- Sáng 4/9, S&P Global công bố báo cáo Chỉ số Nhà quản trị mua hàng PMI ngành sản xuất Việt Nam.** PMI ngành sản xuất Việt Nam đạt 52,4 điểm trong tháng 8, giảm so với mức 54,7 điểm trong tháng 7 nhưng vẫn cho thấy mức cải thiện mạnh mẽ của các điều kiện kinh doanh vào thời điểm giữa quý 3. Trong đó có 3 điểm nhấn: sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng đáng kể; áp lực lạm phát đã nhẹ bớt và việc làm giảm dần đầu tiên trong ba tháng.



	4 Sep 24	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	101.36	-0.29%	0.26%	0.02%
USD/CNY	7.11	-0.07%	-0.18%	0.20%
USD/EUR	0.90	-0.10%	0.34%	-0.42%
USD/JPY	143.73	-2.16%	-0.58%	1.89%
USD/KRW	1333.34	-0.31%	-0.20%	3.01%
USD/SGD	1.30	-0.25%	0.02%	-1.17%
USD/TWD	32.11	0.19%	0.44%	4.64%
USD/THB	34.00	-0.56%	-0.06%	-1.02%
USD/VND Trung tâm	24229	0.02%	0.07%	1.52%
USD/VND LNH	24860	-0.02%	-0.04%	2.52%
USD/VND tự do	25305	0.35%	0.70%	2.28%
Vàng	2494.19	-0.20%	-0.32%	20.93%
Dầu WTI	69.20	-5.91%	-7.14%	-3.42%



Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/7/2023	18/9/2024
Châu Âu	EUR	4,5%	4,25%	6/6/2024	12/9/2024
Anh	GBP	5,25%	5,0%	1/8/2024	19/9/2024
Nhật	JPY	0,1%	0,25%	31/7/2024	20/9/2024
Australia	AUD	4,10%	4,35%	8/11/2023	24/9/2024

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Nước Mỹ đón một số thông tin kinh tế quan trọng.** Đầu tiên, tại thị trường lao động, quốc gia này chỉ tạo ra 7,67 triệu cơ hội việc làm mới trong tháng 7, thấp hơn mức 7,91 triệu của tháng 6, đồng thời thấp hơn khá nhiều so với mức 8,09 triệu theo kỳ vọng. Đây là tháng có số cơ hội việc làm mới khiêm tốn nhất mà nước Mỹ ghi nhận kể từ sau tháng 03/2021. Tiếp theo, về lĩnh vực sản xuất, giá trị đơn đặt hàng nhà máy tại Mỹ tăng 5,0% m/m trong tháng 7 sau khi giảm 3,3% ở tháng trước đó, gần khớp với dự báo tăng 4,7%. Cuối cùng, về thương mại, giá trị kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của nước Mỹ đạt 266,6 tỷ USD trong tháng 7, tăng nhẹ 0,5% m/m. Bên cạnh đó, kim ngạch nhập khẩu trong tháng 7 đạt 345,5 tỷ, tương đương tăng 2,1% m/m. Như vậy, cán cân thương mại của Mỹ ghi nhận trạng thái thâm hụt 78,8 tỷ USD trong tháng 7, sâu hơn mức thâm hụt 73,0 tỷ của tháng 6 và cũng khớp với dự báo của các chuyên gia.
- Kinh tế Úc tăng trưởng nhẹ trong quý 2.** Văn phòng Thống kê Úc ABS cho biết GDP tại quốc gia này tăng 0,2% q/q trong quý 2, bằng với mức tăng của quý 1 và khớp với dự báo. So với cùng kỳ năm 2023, GDP quý 2 chỉ tăng 1,0% y/y, giảm tốc so với mức tăng 1,3% y/y ghi nhận ở quý đầu năm. Trưởng bộ phận Tài khoản quốc gia của ABS, bà Katherine Keenan cho rằng, ngoại trừ giai đoạn đại dịch Covid, tăng trưởng kinh tế Úc trong những năm vừa qua đạt mức thấp nhất kể từ năm 1991-1992 cho tới nay. Trong vòng 1 năm trở lại đây, kinh tế quốc nội chỉ tăng khoảng 1,5%. Mặc dù vậy, NHTW Úc RBA trong những cuộc họp gần đây cho thấy các đánh giá rằng quý 2 sẽ là điểm đáy của chu kỳ suy giảm, và tăng trưởng hàng năm sẽ cải thiện, cuối năm nay đạt khoảng 1,7% và tăng tốc lên 2,5% trong năm 2025. Thị trường kỳ vọng những dữ liệu kinh tế quý 2 có thể khiến nhận định của RBA phải thay đổi, và sớm có những đợt cắt giảm LSCS trở lại.

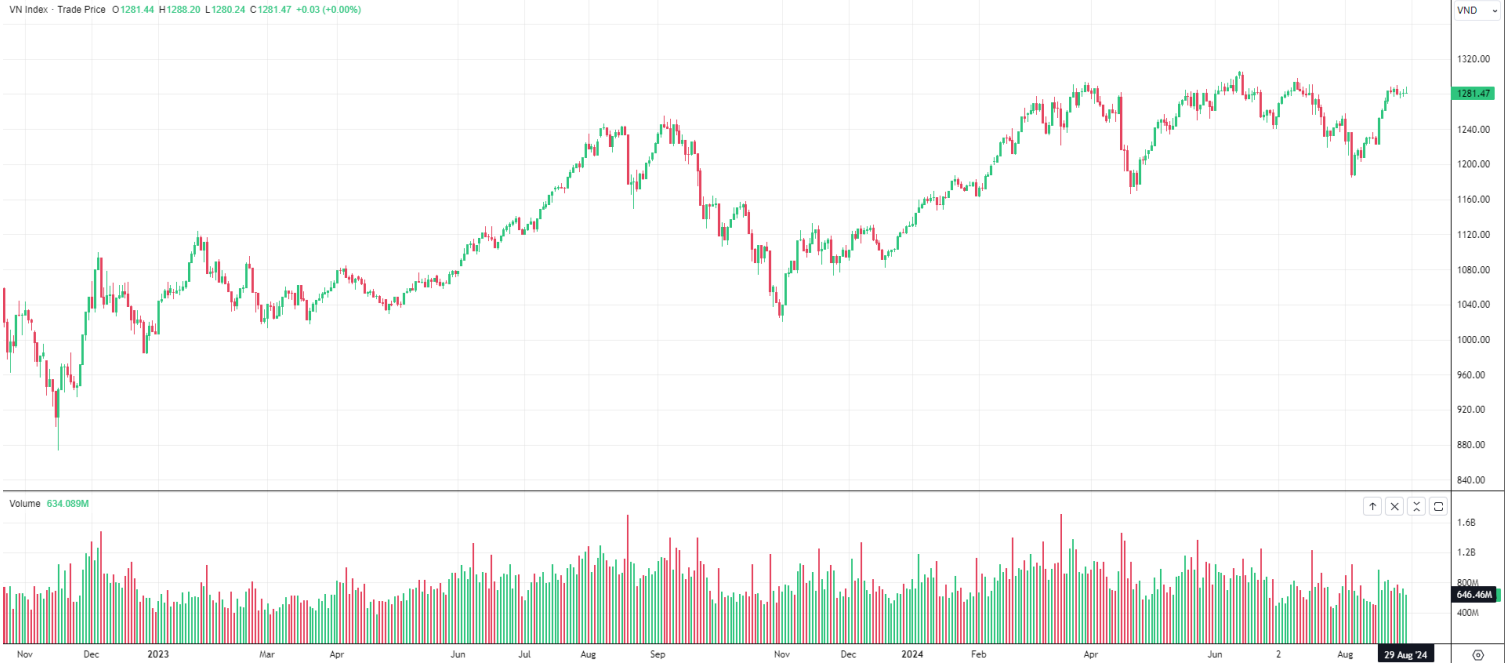
Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
04-09	8:30	***	GDP Úc qq Q2	0.2	0.2	0.2
05-09	15:30	**	PMI lĩnh vực xây dựng Anh T8		54.6	55.3
05-09	19:15	***	Số việc làm thay đổi khu vực phi nông nghiệp ADP Mỹ T8		143K	122K
05-09	19:15	***	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ we		231K	231K
05-09	21:00	***	PMI lĩnh vực dịch vụ ISM Mỹ T8		51.2	51.4

Thị trường chứng khoán

VN-INDEX

VN Index - Trade Price O 1281.44 H 1288.20 L 1280.24 C 1281.47 +0.03 (+0.00%)



VN-Index giảm nhẹ, đóng cửa tại 1.275,80 điểm. Thị trường có phiên giảm điểm nhẹ sau khi đi ngang các phiên trước đó, thanh tiếp ở mức thấp với 648 triệu cổ phiếu được giao dịch. VN-Index đang cho thấy áp lực gia tăng khi chưa thể vượt được vùng đỉnh cũ trong ngắn hạn. Thị trường có thể rung lắc ở những phiên sắp tới, hoặc tiếp tục điều chỉnh, xuống lấp lại vùng gap tăng giá ở khoảng 1250 điểm.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh – Đống Đa – Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 – Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh – Trưởng Nhóm

Email: Ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang – CVCC phân tích

Email: Giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn